TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2019/QĐST-KDTM	*Quận Ngô Quyền, ngày 16 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2019/TLST-KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C; địa chỉ trụ sở: Số 442 đường N, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T T, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ; ông Trần Đ H, chức vụ: Nhân viên kinh doanh; đều là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C).

- Bị đơn: Ông Trần Văn H và bà Tống Thị T; cùng nơi cư trú: Số 28 Đ46 phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (Bà Tống Thị T là người đại diện hợp pháp của hộ kinh doanh cá thể theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 02B8030659 ngày 29 tháng 12 năm 2016).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Tính đến ngày 06 tháng 9 năm 2019, bà Tống Thị T và ông Trần Văn H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C số tiền theo Hợp đồng cấp tín dụng số THP.CN.146.140817 ngày 14/08/2017; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số

THP.CN.146.140817/SĐBS-01 ngày 06/9/2017; Hợp đồng cấp tín dụng số THP.CN.502.161117 ngày 16/11/2017; Thẻ tín dụng nội địa ngày 29/11/2017 tổng số tiền là 4.647.404.717 (bốn tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm linh bốn nghìn, bảy trăm mười bảy) đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 4.309.888.189 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 183.642.319 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 153.874.209 đồng.

2.2. Về trách nhiệm trả nợ:

Ông Trần Văn H và bà Tống Thị T có trách nhiệm trả toàn bộ khoản tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C.

2.3. Về phương thức thanh toán:

Ông Trần Văn H và bà Tống Thị T trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C theo lộ trình sau:

- Ngày 15/9/2019, ông Trần Văn H và bà Tống Thị T trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C số tiền 2.709.888.189 (hai tỷ, bảy trăm linh chín triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, một trăm tám mươi chín) đồng.

- Ngày 15/10/2019, ông Trần Văn H và bà Tống Thị T trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

- Ngày 15/11/2019, ông Trần Văn H và bà Tống Thị T trả hết số tiền dư nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C và các khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng hai bên đã ký.

Sau khi ông Trần Văn H và bà Tống Thị T thanh toán hết số tiền nợ gốc, lãi trong hạn theo lộ trình nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C sẽ xem xét miễn một phần số tiền lãi quá hạn cho ông Trần Văn H và bà Tống Thị T.

2.4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 06/9/2019, khách hàng vay (ông Trần Văn H và bà Tống Thị T) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán nói trên, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các Hợp đồng cấp tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.5. Trường hợp ông Trần Văn H và bà Tống Thị T vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm sau

đây để thu hồi số tiền nợ 4.647.404.717 (bốn tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm linh bốn nghìn, bảy trăm mười bảy) đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật:

- Tài sản 1: Quyền sử dụng 47m² đất tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 32; địa chỉ: Số 09 Lô tái định cư 73, khu tái định cư Vinhomes Riverside Hải Phòng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 337627 ngày 04/10/2016 do Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cấp cho bà Nguyễn Thị D và chồng là ông Nguyễn Khánh N. Cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Văn H và vợ là bà Tống Thị T ngày 16/01/2017.

- Tài sản 2: Quyền sử dụng 40m² đất tại thửa đất số 324, tờ bản đồ số 32; địa chỉ: Số 10 Lô tái định cư 73, khu tái định cư Vinhomes Riverside Hải Phòng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 337106 ngày 05/12/2016 do Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cấp cho bà Đào Thị Linh C và chồng là ông Đoàn Trọng T. Cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Văn H và vợ là bà Tống Thị T ngày 16/01/2017.

- Tài sản 3: Quyền sử dụng đất 40,5m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số N-2, BK: 94 L.Tray C; địa chỉ: Số 109 đường Dư Hàng, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 11840 do Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 18/6/2008 cho ông Phạm Khắc L, vợ là Nguyễn Thị Phương L, em là Nguyễn Phú Đ, các con là Phạm Thị Minh T, Phạm Minh Đ, Phạm Minh D. Ngày 14/01/2015, cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Phương L (tài sản riêng). Cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Văn H và vợ là bà Tống Thị T ngày 01/9/2017.

(Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số THP.BĐCN.53.140817 ngày 14/8/2017; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số THP.BĐCN.227060917 ngày 06/9/2017 tại Phòng Công chứng số 3, thành phố Hải Phòng và Biên bản về việc xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/8/2019 và ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng)

2.6. Trường hợp khi xử lý bán các tài sản bảo đảm trên không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Trần Văn H và vợ là bà Tống Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C cho đến khi tất toán xong khoản nợ nói trên.

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn H và bà Tống Thị T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là:

[112.000.000 + (0,1% x 647.404.717)] : 2 = 56.323.702 (năm mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm linh hai) đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 56.276.366 (năm mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi sáu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005952 ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Yến